



5/15235900/0821

Rx Dịch truyền tĩnh mạch Natri Clorid 0,9% (Dung dịch muối sinh lý)

ĐỂ XA TẦM TAY TRẺ EM. ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG.
Thuốc này chỉ dùng theo đơn thuốc.

Thành phần công thức thuốc:

	Chai dung tích 190 ml chứa 100 ml dung dịch.	Chai dung tích 400 ml chứa 250 ml dung dịch	Chai dung tích 700 ml chứa 250 ml dung dịch	Chai dung tích 700 ml chứa 500 ml dung dịch	Chai dung tích 1290 ml chứa 1000 ml dung dịch
Thành phần dược chất: Natri clorid	0,9 g	2,25 g	2,25 g	4,5 g	9 g
Thành phần tá dược: Nước cất pha tiêm vđ	100 ml	250 ml	250 ml	500 ml	1000 ml

Các chất điện giải:	mmol/l (mEq/l)
Na ⁺	154
Cl ⁻	154

Dạng bào chế:

Dung dịch truyền tĩnh mạch. Dung dịch trong và không màu. Nồng độ áp lực thẩm thấu: 308 mOsm/l.

Đặc điểm:

Dịch truyền tĩnh mạch Natri Clorid 0,9% là dung dịch đẳng trương có chứa 154 mmol Na⁺ và 154 mmol Cl⁻ trong 1 lít.

Chỉ định:

- Dùng làm dung môi pha tiêm truyền một số thuốc khác
- Thay thế dịch ngoại bào
- Xử lý nhiễm kiềm chuyển hóa có mất dịch và giảm natri.
- Bổ sung natri clorid và nước trong trường hợp mất nước.

Liều dùng:

1000 ml/ngày, trừ phi có chỉ định khác
Tốc độ truyền: 120-180 giọt/phút, tương ứng với 360 - 540 ml/giờ.

Cách dùng:

Trong trường hợp đặc biệt phải truyền nhanh dưới áp lực bên ngoài, mà có thể là cần thiết trong các tình trạng cấp cứu, trước khi bắt đầu truyền, tất cả không khí cần phải được loại bỏ khỏi chai nếu không sẽ có nguy cơ gây tắc mạch trong khi truyền.

Đường dùng: Truyền tĩnh mạch.

Chống chỉ định:

Dịch truyền tĩnh mạch Natri Clorid 0,9% không được dùng cho các bệnh nhân đang trong tình trạng ứ nước, tăng natri huyết, giảm kali huyết, nhiễm acid.

Cảnh báo và thận trọng khi dùng thuốc:

Dịch truyền tĩnh mạch Natri Clorid 0,9% chỉ nên dùng một cách thận trọng đối với các bệnh nhân cao huyết áp, suy tim sung huyết hoặc các tình trạng giữ natri, phù phổi hoặc phù ngoại vi, sản kinh, suy thận nặng, tăng clo huyết, bệnh nhân quá trẻ hoặc quá già.

Không dùng khi dung dịch bị đổi màu, có tủa. Khi dùng làm dung môi pha thuốc cần tham khảo hướng dẫn của nhà sản xuất.

Sử dụng thuốc cho phụ nữ có thai và cho con bú:

Chưa có phản ứng có hại nào được báo cáo lại.

Ảnh hưởng của thuốc lên khả năng lái xe và vận hành máy móc:

Chưa có bằng chứng về ảnh hưởng của thuốc lên khả năng lái xe và vận hành máy móc.

Tương tác thuốc:

Thừa natri làm tăng bài tiết lithi; thiếu natri có thể thúc đẩy lithi bị giữ lại và tăng nguy cơ gây độc; người bệnh dùng lithi không được ăn nhạt.

Tương kỵ của thuốc:

Tính tương hợp của bất kỳ thuốc nào pha thêm vào dung dịch nên được kiểm tra trước khi sử dụng.

black

Format = 148 x 210 mm
2 Seiten

Lätus 9145



VN__5

5/15235900/0821

GIF

Production site: Hanoi

Font size: 8,0 pt.

V-0050





5/15235900/0821

Trong trường hợp không có các nghiên cứu về tính tương kỵ của thuốc, không trộn lẫn thuốc này với các thuốc khác.

Tác dụng không mong muốn của thuốc:

Sử dụng không đúng hoặc quá liều dịch truyền Natri Clorid có thể dẫn đến tình trạng tăng natri huyết. Hiện tượng này có thể xảy ra là do hậu quả của các chứng bệnh đã có từ trước như suy thận, tăng aldosteron, tổn thương não hoặc của việc truyền quá nhiều glucose trong nuôi dưỡng bệnh nhân ngoài đường tiêu hóa.

Có thể xảy ra các phản ứng sốt, thoáng qua, thoát mạch tại vị trí tiêm truyền, giãn mạch và tăng thể tích tuần hoàn.

Thông báo ngay cho bác sĩ hoặc dược sĩ các phản ứng có hại gặp phải khi sử dụng thuốc hoặc báo cáo các phản ứng có hại gặp phải khi sử dụng thuốc về Trung tâm Thông tin thuốc và Theo dõi phản ứng có hại của thuốc.

Quá liều và cách xử trí:

Quá liều có thể dẫn đến tăng natri huyết, tăng clo huyết, ứ nước, tăng áp lực thẩm thấu huyết thanh và nhiễm toan chuyển hoá.

Nếu xảy ra trường hợp như vậy, phải ngừng ngay việc sử dụng các dịch truyền có chứa natri và kiểm tra lượng natri đã đưa vào cơ thể. Rất ít khi gặp trường hợp tăng natri huyết nặng, khi đó có thể dùng phương pháp thẩm phân máu để loại bỏ natri ra khỏi cơ thể.

Đặc tính dược lực học:

Tổng lượng natri của cơ thể được tính toán là 80 mmol/kg trong đó 97% ở ngoại bào và 3% trong nội bào. Tốc độ thay thế sử dụng hàng ngày được tính toán là 100 - 180 mmol (tương đương với 1,5 - 2,5 mmol/kg thể trọng).

Thận là bộ máy điều khiển chính sự cân bằng natri và nước. Phối hợp với các cơ chế kiểm soát bằng hooc môn (hệ thống renin-angiotensin-aldosterone, hooc môn chống bài niệu) và hooc môn kích thích bài tiết natri trong nước tiểu, chúng chịu trách nhiệm chính trong việc duy trì ổn định thể tích trong khoang ngoại bào và điều hoà thành phần của dịch ngoại bào.

Clorid được trao đổi với hydro cacbonat trong hệ thống vi ống và do đó liên quan đến sự điều hoà cân bằng toan kiềm.

Đặc tính dược động học:

Natri là cation chính của khoang ngoại bào và cùng với các anion khác điều chỉnh kích cỡ của khoang này. Natri và kali là chất trung gian chính của các quá trình điện sinh học trong cơ thể.

Lượng natri và sự chuyển hóa dịch trong cơ thể có liên quan mật thiết với nhau. Mỗi sự thay đổi của nồng độ natri trong huyết thanh do thay đổi về sinh lý đồng thời ảnh hưởng đến tình trạng dịch của cơ thể.

Việc tăng lượng natri của cơ thể cũng có nghĩa là giảm lượng nước tự do trong cơ thể không phụ thuộc vào áp suất thẩm thấu huyết thanh.

Dung dịch Natri clorid 0,9% có áp suất thẩm thấu tương đương với huyết tương. Dung dịch truyền vào sẽ chủ yếu dẫn đến sự thay thế ở khoang kẽ với khoảng 2/3 của toàn bộ khoang ngoại bào. Chỉ 1/3 lượng dùng nằm trong lòng mạch. Do đó tác dụng động học trong máu của dung dịch chỉ trong khoảng thời gian ngắn.

Quy cách đóng gói:

Thùng 40 chai dung tích 190 ml chứa 100 ml dung dịch;

Thùng 20 chai dung tích 400 ml chứa 250 ml dung dịch;

Thùng 10 chai dung tích 700 ml chứa 250 ml dung dịch;

Thùng 10 chai dung tích 700 ml chứa 500 ml dung dịch;

Thùng 10 chai dung tích 1290 ml chứa 1000 ml dung dịch.

Điều kiện bảo quản:

Nơi khô, có nhiệt độ không quá 30°C.

Các lưu ý khác:

Mỗi chai chỉ dùng một lần. Phần không dùng nữa phải hủy bỏ. Dung dịch vô trùng, không có chất gây sốt.

Không được sử dụng nếu chai bị rò rỉ hoặc dung dịch không trong suốt.

Hạn dùng:

36 tháng kể từ ngày sản xuất.

Không sử dụng thuốc đã quá hạn ghi trên nhãn.

Tiêu chuẩn chất lượng:

BP phiên bản hiện hành

B | BRAUN

Cơ sở sản xuất:

Công ty TNHH B. Braun Việt Nam

Số 170, Đường La Thành, Quận Đống Đa, TP. Hà Nội

